

Số: 2522/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu một số gói thầu thực hiện trước thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng ĐT759 đoạn từ xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp kết hợp kè chống sạt lở cấp bách hạ lưu thủy điện Cần Đơn, huyện Bù Đốp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng ĐT759 đoạn từ xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp kết hợp kè chống sạt lở cấp bách hạ lưu thủy điện Cần Đơn, huyện Bù Đốp;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1501/TTr-SKHĐT ngày 13/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

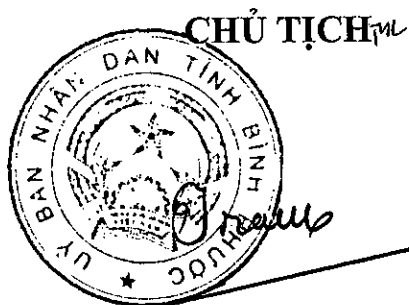
Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu một số gói thầu thực hiện trước thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng ĐT759 đoạn từ xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp kết hợp kè chống sạt lở cấp bách hạ lưu thủy điện Cần Đơn, huyện Bù Đốp (Bảng Kế hoạch đấu thầu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải là Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện Bù Gia Mập, Bù Đốp và thị xã Phước Long; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT (Nghĩa: 18.12)._{ĐK}



Nguyễn Văn Trâm

BẢNG KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU MỘT SỐ GÓI THẦU THỰC HIỆN TRƯỚC

Dự án: Nâng cấp ĐT759 đoạn từ xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp kết hợp kê chống sạt lở

cấp bậc hạ lưu thủy điện Cần Đơn, huyện Bù Đốp

(Kèm theo Quyết định số 2522 /QĐ-UBND ngày 16 /12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng
A	DỊCH VỤ TƯ VẤN	6.937.757.346					
I	Phần khảo sát bước lập hồ sơ thiết kế BVTC	2.395.788.530					
1	Gói thầu 1: Khảo sát bước lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km10+000 đến Km20+000. (Ký hiệu: KS1)	672.093.198	Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo đơn giá cố định	45 ngày
2	Gói thầu 2: Khảo sát bước lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km20+000 đến Km21+317 và Km22+417 - Km23+000. (Ký hiệu: KS2)	137.005.726		Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo đơn giá cố định	30 ngày
3	Gói thầu 3: Khảo sát bước lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km23+000 đến Km31+000. (Ký hiệu: KS3)	488.264.404		Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo đơn giá cố định	45 ngày
4	Gói thầu 4: Khảo sát bước lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km31+000 đến Km39+000. (Ký hiệu: KS4)	488.264.404		Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo đơn giá cố định	45 ngày
5	Gói thầu 5: Khảo sát bước lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km39+000 đến Km46+000. (Ký hiệu: KS5)	427.231.354		Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo đơn giá cố định	45 ngày
6	Gói thầu 6: Khảo sát bước lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km46+000 đến Km48+997. (Ký hiệu: KS6)	182.929.444		Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo đơn giá cố định	30 ngày
II	Phần lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT	2.530.528.816					
1	Gói thầu 1: Lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km10+000 đến Km20+000. (Ký hiệu: TK1)	546.692.102		Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo tỷ lệ %	40 ngày
2	Gói thầu 2: Lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km20+000 đến Km21+317 và Km22+417 - Km23+000. (Ký hiệu: TK2)	247.591.574		Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo tỷ lệ %	40 ngày
3	Gói thầu 3: Lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km23+000 đến Km31+000. (Ký hiệu: TK3)	494.933.087		Chỉ định thầu	Năm 2013-2014	Theo tỷ lệ %	40 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng
4	Gói thầu 4: Lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km31+000 đến Km39+000. (Ký hiệu: TK4)	535.002.673	Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ngân sách tỉnh	Chi định thầu	Năm 2013-2014	Theo tỷ lệ %	40 ngày
5	Gói thầu 5: Lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km39+000 đến Km46+000. (Ký hiệu: TK5)	493.436.132		Chi định thầu	Năm 2013-2014	Theo tỷ lệ %	40 ngày
6	Gói thầu 6: Lập hồ sơ thiết kế BVTC-DT đoạn từ Km46+000 đến Km48+997. (Ký hiệu: TK6)	212.873.248		Chi định thầu	Năm 2013-2014	Theo tỷ lệ %	40 ngày
III	Phần đo vẽ bản đồ giải thửa, cắm cọc giải phóng mặt bằng	2.011.440.000					
1	Gói thầu: Đo vẽ bản đồ giải thửa, cắm cọc giải phóng mặt bằng.	2.011.440.000		Chi định thầu	Năm 2013-2014	Theo đơn giá cố định	75 ngày
B	GÓI THẦU KHÁC	3.952.000.000					
1	Rà phá bom mìn, vật nổ	3.952.000.000	Chi định thầu	Năm 2013-2014	Trọn gói	60 ngày	

* **Ghi chú:**

Giá gói thầu: Giá các gói thầu là tạm tính, chủ đầu tư phải hoàn thành thủ tục phê duyệt dự toán các gói thầu trên trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện